

DỰ TOÁN CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG THU - CHI TẠI ĐƠN VỊ NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THPTPH ngày tháng 10 năm 2025 của trường THPT Phước Hòa)

(Đvt: đồng)

STT	NỘI DUNG	Số học sinh	Mức thu	Số tháng hoặc năm học	NĂM HỌC 2025-2026	
					Dự toán	Tỷ lệ (%)
I	<u>Số học sinh</u>	738			738	
	+ Khối 10: 6 lớp	235			235	
	+ Khối 11: 7 lớp	274			274	
	+ Khối 12: 6 lớp	229			229	
II	<u>Dự toán thu - chi</u>					
1	Tiền Bảo hiểm y tế năm 2026: khoản thu bắt buộc					
1.1	Tổng dự toán thu:	738				
	Tổng số học sinh nộp = 738 - 55 HS (đã tham gia BHYT theo đối tượng khác)	683	52.650	12	431.519.400	100%
1.2	Tổng dự toán chi : Chi nộp cơ quan Bảo hiểm xã hội				431.519.400	100%
2	Tiền Sở liên lạc điện tử, điểm danh và chuyển đổi số năm học 2025-2026: thu hộ chi hộ:					
	Tổng dự toán thu (140.000đ/năm học/học sinh hoặc có thể nộp theo HKI: 17,500đ x 4 tháng, HKII: 14.000đ x 5 tháng)	738	140.000	1	103.320.000	100%
2.1						
2.2	Tổng dự toán chi : Chi nộp 100% cho đơn vị cung cấp dịch vụ (đơn vị cung cấp dịch vụ phải thực hiện các khoản thuế, phí nếu có do trường không phát sinh doanh thu)				103.320.000	100%
3	Tiền trông giữ xe học sinh: thu theo tháng				13.860.000	100%
3.1	Phản thu:				13.860.000	
	Xe đạp	3	20.000	1	60.000	
	Xe đạp máy, xe máy điện, xe máy dưới 50cm3	230	60.000	1	13.800.000	
3.2	Phản chi:				13.860.000	100%
	Nộp thuế (5% thuế GTGT, 5% thuế TNDN)				1.386.000	
	Công trông giữ xe: 02 người	1	12.474.000	1	12.474.000	
4	Tiền ăn trưa của học sinh					
4.1	Tổng dự toán thu (33.000đ/suất ăn/ngày)	238	33.000	1	7.854.000	100%
	Tổng dự toán chi : Chi nộp 100% cho đơn vị cung cấp dịch vụ (đơn vị cung cấp dịch vụ phải thực hiện các khoản thuế, phí nếu có do nhà trường không phát sinh doanh thu)				7.854.000	100%
4..2						
5	<u>Tiền tổ chức hoạt động bán trú</u>					
	Mức thu tiền : (165.000đ/tháng)	234	165.000	1	38.610.000	100%
	<u>Tổng dự toán chi :</u>				38.610.000	100%
5.1	Chi thanh toán cá nhân:				16.216.200	
	- Chi cho GV-NV trực tiếp quản lý học sinh bán trú				16.216.200	42%
5.2	Chi cho bộ phận gián tiếp				17.374.500	
	- Chi ban giám hiệu (Hiệu trưởng, hiệu phó)				5.791.500	15%
	- Chi bộ phận hành chính (kế toán, thủ quỹ, văn thư, y tế, bảo vệ, phục vụ, hồ lưu mẫu thức ăn, kiểm tra thức ăn, hỗ trợ điểm danh, báo suất ăn hàng ngày)				11.583.000	30%
5.3	Chi nghiệp vụ chuyên môn				5.019.300	
	- Mua sắm thiết bị, vật dụng bán trú, sửa chữa cơ sở vật chất...				4.247.100	11%
	- Chi phí khác (thuế TNDN 2%)				772.200	2%

Người lập biểu

Phước Hòa, ngày 13 tháng 10 năm 2025

Hiệu trưởng

Dương Anh Tuấn

Phạm Thị Thanh Thúy